

NHẬP MÔN NHÂN HỌC SINH HỌC

1. Mã học phần: ANT1151.
2. Số tín chỉ: 03
3. Học phần tiên quyết: ANT1100.
4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt và tiếng Anh
5. Giảng viên (họ và tên, chức danh, học vị, đơn vị công tác):
 - Giảng viên 1: Ths. Thạch Mai Hoàng, Khoa Nhân học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
 - Giảng viên 2: PGS. TS. Mai Văn Hưng, Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội
6. Mục tiêu học phần (kiến thức, kỹ năng, thái độ):
 - *Về kiến thức:* 1auk hi học xong môn Nhân học hình thể, sinh viên sẽ:
 - + Có những hiểu biết cơ bản về lĩnh vực Nhân học sinh học (một ngành khoa học nghiên cứu về mối tương tác văn hóa – sinh học giữa con người và môi trường xã hội) cũng như các ứng dụng và các trào lưu nghiên cứu của Nhân học sinh học đương đại. Thông qua đó, sinh viên có kiến thức liên ngành về các ngành nghề và hướng nghiên cứu mà mình có thể theo đuổi trong tương lai
 - + Hiểu và nắm được các tri thức về đối tượng nghiên cứu, lịch sử ra đời và phát triển, phương pháp luận và phương pháp thực hiện nghiên cứu và những chủ đề quan trọng khác của Nhân học sinh học. Sinh viên có thể giải thích, thảo luận các chủ đề hàn lâm và ứng dụng của phân ngành nhân học này.
 - *Về kỹ năng:* Sinh viên có kỹ năng nhận thức, phản hồi có hướng dẫn và phản hồi công khai, thậm chí là kỹ năng tổ chức để áp dụng vào phân tích các chủ đề được đề cập. Ngoài ra, một số kỹ năng về tổng quan tài liệu và diễn giải số liệu đa ngành cũng sẽ được cung cấp.
 - *Về thái độ:* Sinh viên có thái độ tiếp nhận đúng các quan điểm thảo luận, biết đánh giá và hứng thú, quan tâm tới lĩnh vực Nhân học sinh học. Sinh viên được rèn luyện quan điểm về tiếp cận tổng hợp với ý thức hợp tác liên ngành, có sự tôn trọng các chuyên gia thuộc nhiều lĩnh vực khoa học tự nhiên và xã hội khác nhằm tăng cường hiệu quả giao tiếp và trao đổi học thuật.
7. Chuẩn đầu ra của học phần (kiến thức, kỹ năng, thái độ):

Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	Nhận thức: lắng nghe và nhận biết các vấn đề thảo	Tiếp nhận: Nhận thức đúng các quan điểm

	luận Phản hồi công khai: thúc đẩy thảo luận nhóm Tổ chức: Thiết kế được một bài trình bày bằng power point	thảo luận Đánh giá: Hứng thú, quan tâm tới chủ đề thảo luận
--	--	---

8. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

8.1. Kiểm tra và tiêu chí đánh giá

- Điểm đánh giá thường xuyên: Điểm thảo luận được chấm dựa trên các cơ sở sau: đến lớp đều đặn, đúng giờ; chuẩn bị bài tốt; tích cực tham gia thảo luận, lắng nghe và phản hồi sinh viên khác thảo luận. Riêng phần thảo luận có liên quan đến phương pháp nghiên cứu trong nhân học, nên sinh viên có thể sẽ được yêu cầu làm một bài tập quan sát tham gia. Nếu sinh viên không nộp bài luận thì sẽ bị điểm không (0) cho đầu Điểm thường xuyên.

Các bài tập thảo luận cho điểm đánh giá thường xuyên:

Tuần	Nội dung các bài tập thảo luận	Thời lượng
2	Sự phát triển các học thuyết tiến hóa	Bài trình bày 10 phút bằng powerpoint của 09 nhóm sinh viên/ 09 tuần và mỗi sinh viên trong nhóm sẽ phải nộp một bài luận tiếng Việt (đánh máy không quá 450 từ) về nội dung được giao
5	Di truyền học người	
9	Sự tiến hóa hình thành loài người và người hiện đại	
10	Nhân trắc học và Nhân học giám định/ khảo cổ	
11	Quan hệ huyết tộc và Nhân học y tế	
12	Giới tính và Dân số học	
13	Các chủng tộc loài người	
14	Hành vi hay tập tính?	
15	Sinh thái nhân văn hay Nhân học sinh thái/ môi trường?	

- Điểm đánh giá giữa kì: Thi trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn câu hỏi tự luận (60 phút) vào tuần thứ 8 của học kỳ. Nội dung thi nằm trong bài giảng và bài tập thuyết trình từ tuần 01 tới tuần 07 của học kỳ. Sinh viên phải học hết mọi nội dung và không có câu hỏi giới hạn cụ thể.

- Điểm đánh giá cuối kì (thi hết môn): Thi trắc nghiệm kết hợp trả lời ngắn câu hỏi tự luận (90 phút). Nội dung thi nằm trong bài giảng và các bài tập thuyết trình của các nhóm sinh viên. Sinh viên phải học hết chương trình và không có câu hỏi giới hạn cụ thể.

8.2. Phân bố điểm

TT	Loại điểm	Tỷ lệ %	Ghi chú
1)	Đánh giá thường xuyên	20	
2)	Đánh giá giữa kỳ	30	
3)	Đánh giá cuối kì (thi hết môn)	50	Sinh viên chỉ được tham gia thi hết môn nếu có đủ 2 điểm đánh giá thường xuyên và giữa kỳ đạt từ điểm D trở lên.
	Tổng cộng	100	

9. Giáo trình bắt buộc (tác giả, tên giáo trình, nhà xuất bản, năm xuất bản):

- Thạch Mai Hoàng. *Bài giảng Nhập môn Nhân học sinh học (tài liệu chưa xuất bản)*, 2015, Hà Nội: Bộ môn Nhân học, ĐHKHXH&NV.
- John H. Relethford. *The human species: An Introduction to Biological Anthropology(Ninth Edition)*, 2013, USA: Mc Graw Hill, New York
- Michael Alan Park. *Biological Anthropology (Seventh Edition)*,2013, USA: Mc Graw Hill, New York

10. Tóm tắt nội dung học phần (mỗi môn học tóm tắt khoảng 120 từ):

Môn học bao gồm kiến thức và khái niệm cơ bản về nguồn gốc và sự tiến hóa của loài người xoay quanh các lý thuyết tiến hóa cổ điển và hiện đại. Các kiến thức về khoa học thực chứng, phân loại học, cơ chế di truyền tiến hóa, lĩnh trường học cũng được giảng dạy trong môn học. Môn học cũng đề cập tới một loạt vấn đề/ lĩnh vực liên quan đến nhân học hình thể như: nhân học giám định và nhân học khảo cổ; nhân trắc học; nhân học sinh y; dân số học và sự tăng trưởng của quần thể người; nhân học dinh dưỡng; chủng tộc và vấn đề phân biệt chủng tộc; giới tính và giới; tập tính học và khoa học hành vi; nhân học môi trường: con người và hệ sinh thái; nhân học sinh học và giáo dục.

11. Nội dung chi tiết môn học/chuyên đề (trình bày các chương, mục, tiểu mục...):

MỞ ĐẦU

- Giới thiệu đề cương và thông tin nhập môn
- Nhân học (Anthropology) và Nhân học sinh học (Biological Anthropology)
- Sự phát triển Nhân học hình thể (Physical Anth) và Nhân học sinh học (Bio. Anth)
- Các đặc trưng của khoa học (Characteristics of Science)

CHƯƠNG 1

SỰ PHÁT TRIỂN HỌC THUYẾT TIẾN HÓA

- 1.1. Các tiền đề của học thuyết Darwin
- 1.2. Darwin với thuyết chọn lọc tự nhiên
- 1.3. Các quan điểm tiến hóa hiện đại

CHƯƠNG 2

SỰ TIẾN HÓA VÀ PHÂN LOẠI LOÀI

- 2.1. Khái niệm loài sinh học
- 2.2. Sự biến đổi loài
- 2.3. Sự hình thành loài
- 2.4. Sự phát tán loài thích nghi (adaptive radiation)
- 2.5. Các ngộ nhận trong nghiên cứu lý luận tiến hóa
- 2.6. Khoa học phân loại loài

CHƯƠNG 3

DI TRUYỀN HỌC NGƯỜI VÀ SỰ TIẾN HÓA

- 3.1. Di truyền học phân tử
- 3.2. Di truyền học Mendel
- 3.3. Đột biến
- 3.4. Di truyền học quần thể
- 4.5. Các lực thúc đẩy tiến hóa

CHƯƠNG 4

LINH TRƯỞNG HỌC

- 4.1. Phân loại và phân bố linh trưởng
- 4.2. Sự đa dạng của bộ linh trưởng
- 4.3. Sự tiến hóa linh trưởng
- 4.4. Sinh thái và tập tính học linh trưởng

CHƯƠNG 5

SỰ TIẾN HÓA HÌNH THÀNH LOÀI NGƯỜI

- 5.1. Tổng quan các giai đoạn trong lịch sử tiến hóa thành loài người
- 5.2. Những tổ tiên loài người đầu tiên
- 5.3. Nguồn gốc giống người *Homo*
- 5.4. Nguồn gốc người hiện đại

CHƯƠNG 6

NHÂN HỌC SINH HỌC VÀ CÁC LĨNH VỰC LIÊN QUAN

- 6.1. Nhân học giám định và nhân học khảo cổ
 - 6.1.1. Nhân học giám định (Forensic Anthropology)
 - 6.1.2. Nhân học khảo cổ (Archaeological Anthropology)
- 6.2. Nhân trắc học (Anthropometry)
 - 6.2.1. Nhân trắc học Ergonomi
 - 6.2.2. Ứng dụng của nhân trắc học
- 6.3. Nhân học sinh y (Biomedical Anthropology)
 - 6.3.1. Y tế cộng đồng (Public Health)
 - 6.3.2. Bệnh học (di truyền, sinh lý, tâm lý)
 - 6.3.3. Y học thể thao (Sportive Health Anthropology)
 - 6.3.4. Y học thẩm mỹ (Plastic Surgical Anthropology)
 - 6.3.5. Đông y
 - 6.3.6. Nhân học y tế (Medical Anthropology)

- 6.4. Phả hệ và di truyền học người
 - 6.4.1. Phả hệ
 - 6.4.2. Dự án genom
 - 6.4.3. Dự án phân bố địa lý gen của IBM và Hội địa lý quốc gia Hoa Kỳ
- 6.5. Dân số học và sự tăng trưởng của quần thể người
- 6.6. Nhân học dinh dưỡng
- 6.7. Giới tính và giới
 - 6.6.1. Giới tính là một quan niệm thuần sinh học (Sex: a biological concept)
 - 6.6.2. Giới là một quan điểm mang tính xã hội (Gender: a social concept)
- 6.8. chủng tộc và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc
 - 6.7.1. Các chủng tộc loài người
 - 6.7.2. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc
- 6.9. Tâm lý học và khoa học thần kinh
 - 6.9.1. Nhân học sinh học và tâm lý học
 - 6.9.2. Khoa học thần kinh
- 6.10. Tập tính học và khoa học hành vi
 - 6.10.1. Tập tính học linh trưởng
 - 6.10.2. Khoa học hành vi
- 6.11. Nhân học môi trường và Sinh thái nhân văn: Con người và hệ sinh thái
- 6.12. Nhân học sinh học và Giáo dục

GIẢNG VIÊN

CHỦ NHIỆM
KHOA

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ths. Thạch Mai Hoàng

PGS.TS. Nguyễn Văn Sửu

PGS.TS. Nguyễn Văn Kim